



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY RỬA BÁT BOSCH SMS69N48EU

*Cảm ơn quý khách hàng đã lựa chọn sản phẩm máy rửa bát mang thương hiệu nổi tiếng BOSCH, hi vọng sản phẩm sẽ đem đến cho khách hàng sự yên tâm và hài lòng. Để sử dụng sản phẩm được hiệu quả, an toàn và tốt nhất Quý khách vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng:*

### CÁC NỘI DUNG CHÍNH

- Mục đích sử dụng
- Lưu ý an toàn
- Bảo vệ môi trường
- Cấu tạo sản phẩm
- Hệ thống làm mềm nước bằng muối tái sinh
- Nước trợ xả
- Các đồ dùng
- Chất tẩy rửa
- Giới thiệu tổng quan về các chương trình
- Các tùy chọn bổ sung
- Hướng dẫn vận hành máy
- Hướng dẫn vệ sinh và bảo dưỡng máy
- Các lỗi thường gặp
- Hướng dẫn lắp đặt




*Để biết thêm thông tin về sản phẩm, các phụ tùng, các bộ phận thay thế và dịch vụ của chúng tôi, vui lòng truy cập vào website: [www.bosch-home.com](http://www.bosch-home.com) và cửa hàng online [www.bosch-eshop.com](http://www.bosch-eshop.com)*

*Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này và cất giữ cẩn thận để tham khảo khi cần thiết*

## 1. Mục đích sử dụng

- Sản phẩm được thiết kế sử dụng cho hộ gia đình và chỉ rửa các loại chén đĩa, đồ dùng nhà bếp thông thường.
- Sản phẩm chỉ được lắp đặt ở trong nhà

## 2. Lưu ý an toàn:

- Sản phẩm có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên; những người bị suy giảm thể chất chức năng tâm sinh lý, trí tuệ; người thiếu kinh nghiệm và sự hiểu biết về sản phẩm trừ khi họ được giám sát và hướng dẫn bởi một người biết cách sử dụng sản phẩm an toàn và hiểu được các nguy hiểm có liên quan.
- Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng và giữ lại HDSĐ này để tham khảo khi cần thiết
- Cần kiểm tra sản phẩm sau khi mở hộp. Nếu có bất kì thiết bị nào bị hư hại do quá trình vận chuyển, vui lòng không lắp đặt mà hãy liên lạc với dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật của chúng tôi.
- Không để trẻ em sử dụng các vật dụng dùng để đóng gói sản phẩm như đồ chơi vì chúng có thể gây ngạt thở
- Sản phẩm phải được lắp đặt theo tài liệu hướng dẫn lắp đặt kèm theo
- Sau khi lắp đặt phải đảm bảo mặt sau của sản phẩm không tiếp xúc với người sử dụng
- Ngắt nguồn điện trước khi lắp đặt sản phẩm
- Hệ thống dây dẫn điện phải được lắp đặt chính xác
- Nếu không có bất kỳ thông tin nào khác từ nhà sản xuất thì không được lắp đặt sản phẩm ở trên hoặc dưới các thiết bị nhà bếp khác
- Nếu bạn đặt một lò vi sóng trên máy rửa bát thì lò vi sóng có thể sẽ bị phá hỏng
- Để sản phẩm đứng độc lập hoặc lắp dưới kệ bếp để đảm bảo máy vận hành ổn định
- Không đặt sản phẩm gần các nguồn nhiệt như bộ tản nhiệt, bồn chứa nhiệt, bếp nấu hay các thiết bị sinh nhiệt khác. Không đặt sản phẩm bên dưới một bếp nấu.
- Phích cắm nguồn phải đặt ở vị trí dễ nhìn thấy và sử dụng khi cần thiết
- Đảm bảo sử dụng đúng các yêu cầu về điện năng được dán trên sản phẩm
- Nếu dây nguồn bị hỏng thì phải sử dụng dây nguồn riêng để thay thế. Để đảm bảo tính an toàn khi sử dụng, chỉ mua dây nguồn chính hãng từ bộ phận dịch vụ bán hàng của chúng tôi.
- Khi muốn lắp đặt sản phẩm ở trên hoặc dưới các đồ dùng gia đình khác, phải làm theo đúng hướng dẫn lắp đặt cho từng loại thiết bị cụ thể để đảm bảo tính an toàn chung
- Trong trường hợp không có thông tin hoặc hướng dẫn lắp đặt kèm theo, hãy liên lạc với nhà sản xuất các thiết bị này để biết có thể lắp đặt sản phẩm ở trên hay dưới chúng không.
- Đọc thông tin và thực hiện hướng dẫn an toàn theo đúng chỉ dẫn được ghi trên bao bì sản phẩm
- Sử dụng khóa an toàn ( Khóa cửa & sử dụng phím khóa) khi máy đang hoạt động để bảo vệ trẻ em
  - Kích hoạt chức năng sử dụng phím để khóa: Nhấn và giữ nút biểu tượng  khoảng 04 giây cho tới khi biểu tượng  sáng lên trên màn hình hiển thị. Chức năng khóa đã kích hoạt. Nếu nhấn bất kỳ nút nào khi chương trình đang chạy, biểu tượng  sáng lên trên màn hình và chương trình vẫn tiếp tục.

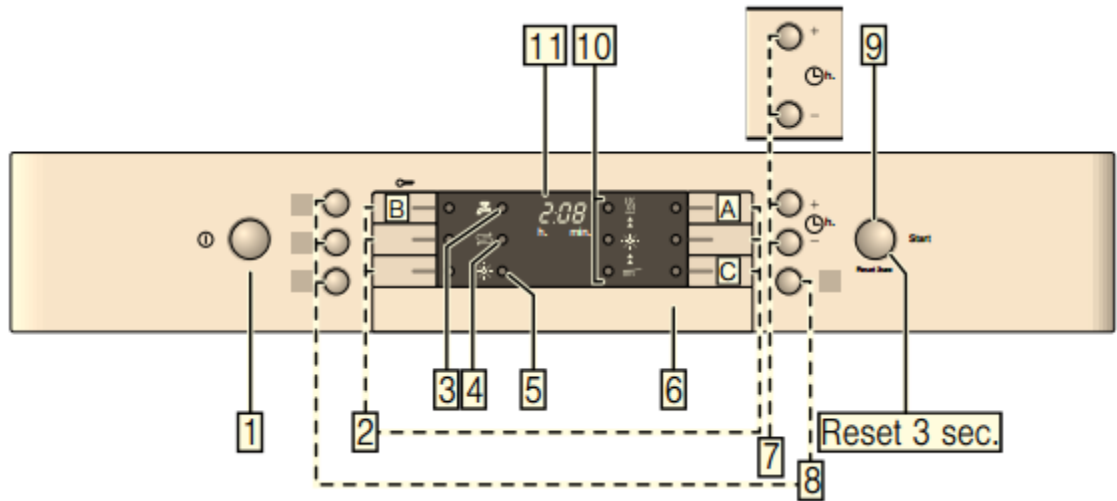
- Để tắt chức năng này: Nhấn và giữ nút biểu tượng B trong khoảng 04 giây cho tới khi biểu tượng L không còn sáng nữa. Khi chương trình kết thúc, chức năng khóa cũng bị hủy bỏ. Trong trường hợp mất điện, chức năng khóa vẫn được duy trì nhưng sẽ phải kích hoạt lại khi có điện
- Chỉ nhân viên kỹ thuật mới được sửa chữa và tháo lắp máy
- Nếu sản phẩm bị nứt, xuất hiện lỗ hay các nút bấm bị hỏng hoặc chức năng cửa bị suy giảm, vui lòng không sử dụng sản phẩm mà hãy rút dây cắm nguồn hoặc tắt cầu dao và gọi tới bộ phận dịch vụ bán hàng của chúng tôi
- **Cảnh báo rủi ro bị bỏng:** Mở cửa cẩn trọng khi chương trình đang hoạt động vì các cánh tay phun nước nóng có thể làm văng nước ra bên ngoài máy gây bỏng
- **Cảnh báo rủi ro đối với trẻ em:**
  - Không để trẻ em chơi cùng hoặc vận hành sản phẩm
  - Để các chất tẩy rửa và nước trợ xả xa tầm tay trẻ em. Vì các hóa chất này có thể gây bỏng miệng, cổ họng, mắt hoặc ngạt thở
  - Không để trẻ em lại gần khi cửa máy đang mở. Vì nước trong máy không uống được và có thể bao gồm một lượng nhỏ chất tẩy rửa tồn dư
  - Không để trẻ em thò tay vào trong máy đặt biệt là bộ phận số 24 vì ngón tay có thể sẽ bị kẹp ở đó.
- **Cảnh báo rủi ro chấn thương:**
  - Chỉ mở cửa máy trong thời gian ngắn để tránh bị vấp ngã
  - Đặt dao, kéo và các đồ dùng sắc nhọn ở gần rửa dao kếp theo phương nằm ngang
  - Không dựa hoặc ngồi trên cánh cửa mở
  - Với máy đứng độc lập, luôn đảm bảo các ổ rửa không bị quá tải
  - Nếu sản phẩm gồm nhiều khoang và một bên bảng điều khiển có thể truy cập thì khu vực bản lề của phải được che lại để đảm bảo tính an toàn
- **Cảnh báo rủi ro nổ:**
  - Không được cho thêm bất kỳ dung môi nào vào trong buồng rửa
  - Khi mở và đóng cửa phải chú ý trẻ em để chúng không bị kẹp hay bị nghiền nát ở giữa khe cửa máy giặt và cửa tủ bếp
  - Trẻ em có thể bị khóa trong máy và bị nghẹt thở hoặc gặp các nguy hiểm khác. Trong trường hợp này hãy rút dây nguồn, phá cửa dù sau đó cửa sẽ không đóng lại được nữa.

### 3. Bảo vệ môi trường

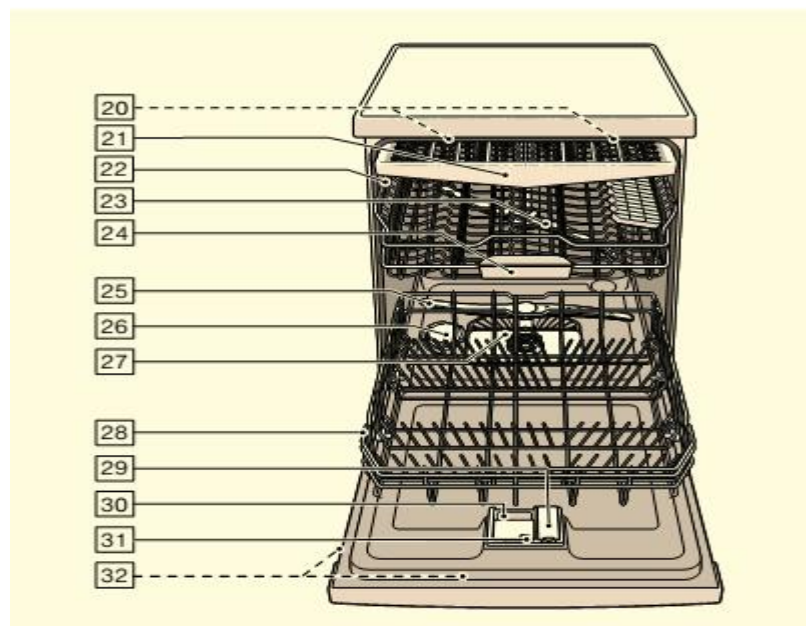
- Bao bì và sản phẩm mới hay cũ đều chứa các nguyên vật liệu có thể tái chế sử dụng
- Hãy phân loại các từng bộ phận không còn sử dụng nữa và hỏi cách để xử lý chúng.
- Các bộ phận bằng nhựa được sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế. Vì vậy chúng có thể tái chế sử dụng
- Làm theo hướng dẫn an toàn khi vứt bỏ các bộ phận cũ hỏng
- Sản phẩm được nhán nhãn theo quy định của châu Âu. Chỉ thị 2012/19/EU có liên quan đến việc sử dụng điện và các thiết bị điện tử xác định khuôn khổ cho việc tái chế sử dụng các thiết bị được áp dụng trên toàn châu Âu

### 4. Cấu tạo sản phẩm

- Cấu tạo bảng điều khiển: xem hình vẽ và chi tiết bên dưới



- ✚ 1: Công tắc nguồn
  - ✚ 2: Các nút bấm chọn chương trình( Số lượng tùy thuộc từng loại máy)
  - ✚ 3: Màn hình hiển thị mức nước
  - ✚ 4: Chỉ số báo mức muối
  - ✚ 5: chỉ số báo mức nước trợ xả
  - ✚ 6: Vị trí mở cửa
  - ✚ 7. Khu vực lập trình thời gian ( Tùy thuộc từng loại máy)
  - ✚ 8: Các tùy chọn bổ sung ( số lượng tùy thuộc từng loại máy)
  - ✚ 9: Nút bắt đầu hoạt động
  - ✚ 10: Chỉ báo chuỗi chương trình
  - ✚ 11. Màn hình hiển thị kỹ thuật số
- Cấu tạo bên trong máy: xem hình vẽ và chi tiết bên dưới:



- ✚ 20: Đèn chiếu sáng ( Số lượng tùy thuộc từng loại máy)

- ✚ 21: Ngăn chứa dao kéo
- ✚ 22: Rổ rửa trên
- ✚ 23: Cánh tay phun trên
- ✚ 24: Khay để chất tẩy rửa dạng viên
- ✚ 25: Cánh tay phun dưới
- ✚ 26: Hộp đựng muối
- ✚ 27: Các bộ lọc
- ✚ 28: Rổ rửa dưới
- ✚ 29: Hộp đựng nước trợ xả
- ✚ 30: Hộp đựng chất tẩy rửa
- ✚ 31: Khóa hộp đựng chất tẩy rửa
- ✚ 32: Nhãn sản phẩm

- Tổng quan về Menu:

- ✚ Độ cứng của nước **H:00 - H:07**
- ✚ Chế độ sấy khô chuyên sâu **d:00 - d:01**
- ✚ Nước trợ xả **r:00 - r:06**
- ✚ Nước nóng **A:00 - A:01**
- ✚ Tự động ngắt kết nối **P:00 - P:02**

### 5. Hệ thống làm mềm nước bằng muối tái sinh

- Làm mềm nước để mang lại kết quả rửa tốt nhất. Nếu không, các cặn vôi màu trắng sẽ bám vào các đồ dùng và bên trong khoang máy
- Dòng nước máy với nồng độ Canxi trên 1.2 mmol/lit cần phải được làm mềm. Nước được làm mềm nhờ muối tái sinh (Regeneration salt) có trong hệ thống làm mềm nước của sản phẩm.
- Lượng muối được sử dụng nằm trong phạm vi từ: **H:00 to H:07**. Tại mức **H:00** bạn không cần thiết phải sử dụng muối
- Thao tác lựa chọn mức muối:

- Xác định độ cứng của nước mà nhà bạn đang sử dụng
- Tìm mức muối phù hợp với từng độ cứng trong bảng độ cứng của nước ( xem hình minh họa bên dưới)

- Đóng cửa máy
- Bật công tắc nguồn số **1**
- Nhấn và giữ nút **A** kết hợp nhấn nút khởi động **9** cho tới khi biểu tượng **H:0** ... hiển thị trên màn hình
- Nhả cả hai nút. Khi đó đèn LED tại vị trí nút A sẽ nhấp nháy và màn hình **11** hiển thị mức **H:04**

- Thao tác thay đổi mức muối:

Water hardness value °Clarke	Hardness range	mmol/l	Set value on the machine
0-8	soft	0-1.1	H:00
9-10	soft	1.2-1.4	H:01
11-12	medium	1.5-1.8	H:02
13-15	medium	1.9-2.1	H:03
16-20	medium	2.2-2.9	H:04
21-26	hard	3.0-3.7	H:05
27-38	hard	3.8-5.4	H:06
39-62	hard	5.5-8.9	H:07

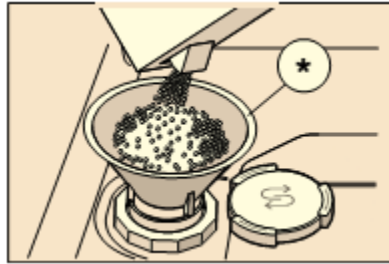
- Nhấn nút **C**, mỗi lần ấn mức muối sẽ tăng lên, khi đạt đến

Mức **H:07** màn hình sẽ quay trở về mức **H:00** ( tắt)

- Ấn nút khởi động **9**. Bây giờ các cài đặt đã được lưu lại

- Cách sử dụng muối tái sinh:

- Luôn đổ đầy muối tái sinh trước khi sử dụng sản phẩm để phần bị rơi ra ngoài được làm sạch hết trong khi rửa
- Mở nắp hộp chứa muối tái sinh vị trí số 26 → cho đầy nước vào trong hộp chứa ( chỉ làm việc này khi sản phẩm được sử dụng lần đầu) → sau đó đổ muối vào, nước bị trào ra ngoài. Ngay khi chỉ báo mức muối trên màn hình sáng lên cho biết muối đã được nạp đủ. Xem hình ảnh dưới:



- Sử dụng các chất tẩy rửa có chứa muối: Nếu sử dụng các chất tẩy rửa tổng hợp có chứa muối, muối tái sinh có thể luôn bị bỏ qua và độ cứng của nước lên đến 21 độ dH( 37 độ FH, 26 độ Clarke, 3.7 mmol/lit). Nếu độ cứng của nước vượt quá 21 độ dH thì bắt buộc phải sử dụng muối tái sinh.
- Tắt chỉ số báo mức muối và hệ thống làm mềm nước:
  - Nếu chỉ số nạp muối suy giảm. Nó có thể được tắt
  - Đưa về mức **H:00** . Khi đó, hệ thống làm mềm nước và chỉ báo mức muối được tắt
  - Lưu ý: Không được cho muối cùng chất tẩy rửa. Như vậy sẽ làm mất tác dụng của hệ thống làm mềm nước

## 6. Nước trợ xả

- Ngay khi đèn báo nạp thêm nước trợ xả sáng lên thì mức nước trợ xả trong máy vẫn còn sử dụng được cho 1-2 chu trình rửa nữa. Tuy nhiên hãy nạp thêm vào máy
- Nước trợ xả được sử dụng khi rửa các đồ siêu bẩn, dao , kéo hay đồ thủy tinh dễ vỡ.
- Các chất tẩy rửa có chứa nước trợ xả có thể chỉ đạt đến độ cứng nước 21 độ dH ( 37 độ FH, 26 độ Clarke, 3.7 mmol/lit). Nếu độ cứng nước trên 21 độ dH thì phải sử dụng nước trợ xả riêng.
- Thao tác nạp thêm nước trợ xả:
  - Mở khay chứa và nhắc nắp đậy lên
  - Cần thận đổ đầy khay
  - Đóng chặt nắp lại
  - Để tránh hình thành quá nhiều bọt trong suốt chu trình rửa tiếp theo, hãy loại bỏ nước trợ xả đã chạy qua với một tấm vải mỏng
- Thiết lập lượng nước trợ xả:

- Lượng nước trợ xả nằm trong phạm vi **r:00 to r:06**. Hãy chọn mức **r:05** để có kết quả sấy khô tốt nhất ( đây là mức thiết lập của nhà máy). Chỉ thay đổi chế độ cài đặt này khi đồ dùng quá nhiều vết bẩn.
- Đóng cửa máy
- Bật công tắc nguồn
- Nhấn và giữ nút A kết hợp ấn nút khởi động **9** cho tới khi biểu tượng **H:0**...sáng trên màn hình hiển thị
- Nhả cả hai nút. Đèn Led ở vị trí nút A nhấp nháy. Lúc này màn hình hiển thị mức **H:04**
- Để thay đổi cài đặt:
  - Nhấn nút C. Mỗi lần nhấn mức nước trợ xả sẽ tăng lên. Khi đạt đến mức **r:06** thì màn hình sẽ nhảy về mức **r:00** ( tắt)
- Tắt chỉ số báo mức nước trợ xả:
  - Nếu chỉ số nạp nước trợ xả suy giảm. Nó có thể được tắt
  - Đưa về mức **H:00** . Khi đó chỉ báo được tắt

## 7. Các đồ dùng

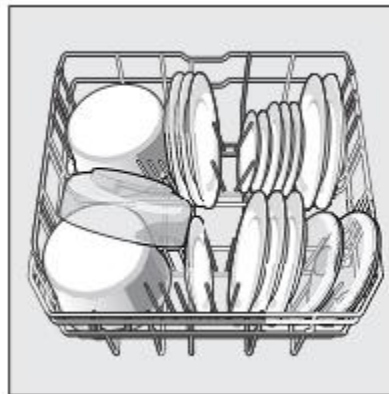
- Các đồ dùng không phù hợp sử dụng:
  - Đồ dùng làm bằng gỗ
  - Đồ thủy tinh trang trí, đồ cổ, đồ thủ công
  - Đồ dùng bằng nhựa không chịu nhiệt
  - Đồ dùng bằng thiếc, đồng
  - Đồ dùng có dính tro, sáp, dầu nhớt, mỡ hoặc mực
  - Đồ dùng bằng nhôm, bạc có thể bị phai màu trong khi rửa. Một số loại đồ thủy tinh như pha lê có thể bị đục sau khi rửa.
- Nguyên nhân gây hỏng đồ dùng:
  - Chủng loại và quá trình sản xuất đồ thủy tinh
  - Thành phần hóa học của chất tẩy rửa
  - Nhiệt độ của nước không phù hợp
- Khuyến nghị:
  - Chỉ sử dụng đồ thủy tinh hoặc đồ sành sứ của các nhà sản xuất đã được chỉ định
  - Dùng chất tẩy rửa thích hợp để bảo vệ đồ dùng
  - Lấy đồ dùng ra khỏi máy càng sớm càng tốt khi chương trình kết thúc
- Xếp đồ vào trong máy rửa bát:
  - Không cần tráng qua các đồ dùng trước khi xếp vào máy vì sản phẩm có chức năng loại bỏ lượng đồ ăn còn sót lại
  - Xếp ngăn nắp để đảm bảo sự an toàn khi máy hoạt động
  - Tất cả đồ dùng phải úp mặt phải xuống dưới
  - Các đồ dùng dạng cong, móp nên đặt ở một góc cho ráo nước

- Xếp đồ dùng sao cho không cản trở vòng quay các cánh tay phun
  - Các đồ dùng nhỏ không nên rửa trong máy vì nó sẽ rơi ra khỏi rổ
- Lấy đồ ra khỏi máy:
- Lấy đồ từ rổ dưới ra trước để tránh việc nước từ rổ trên rơi xuống các đồ dùng ở rổ dưới
  - Để các đồ nguội bớt rồi hãy lấy ra khỏi máy để không bị bỏng
  - Khi chương trình kết thúc, các giọt nước có thể vẫn còn trong máy. Điều này không ảnh hưởng đến việc sấy khô các đồ dùng.
- Các loại cốc và đồ thủy tinh được xếp vào rổ trên



- Các nồi, chảo, rổ giá, đĩa siêu bản được xếp vào rổ dưới

Bottom basket [28]



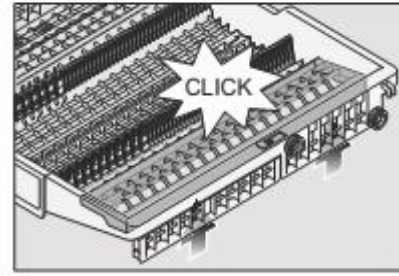
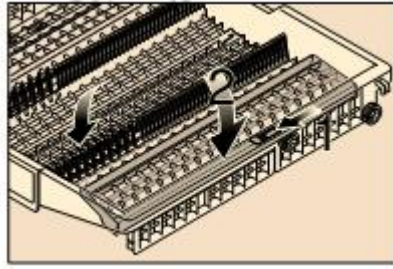
- Ngăn chứa dao kéo và các đồ sắc nhọn:

- Xếp đồ dùng vào ngăn chứa theo phương nằm ngang như hình minh họa bên dưới. Xếp riêng từng đồ dùng để lấy hơn sau khi rửa. Bạn có thể kéo hẳn ngăn ra ngoài để tiện sử dụng.

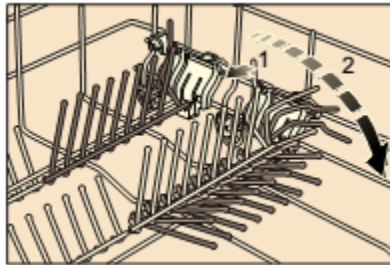


- Tùy thuộc vào từng mô hình, bạn có thể gấp các kệ, các ngăn ở hai bên xuống cho phù hợp với nhu cầu sử dụng. xem hình minh họa dưới đây:

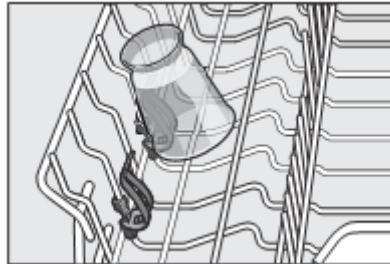




- Tùy thuộc từng mô hình máy, các gai có thể gập lại khi muốn rửa xoong chảo, bát to hay đồ thủy tinh. Xem hình ảnh minh họa dưới đây:



- Các đồ dùng bằng nhựa như cốc, nắp được đảm bảo an toàn khi đặt trong khay nhỏ. Xem hình ảnh



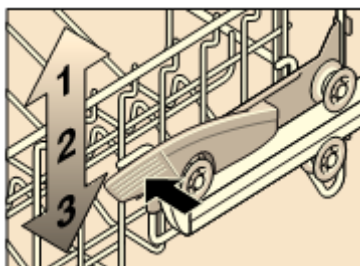
- Chiều cao của rổ trên có thể điều chỉnh trong 03 mức để tạo thêm khoảng không gian cần thiết khi sử dụng. Xem bên dưới:

<b>Chiều cao sản phẩm 81.5cm</b>	<b>Rổ trên</b>	<b>Rổ dưới</b>
Cài đặt 1. Đường kính tối đa	16 cm	30 cm
Cài đặt 2. Đường kính tối đa	18.5 cm	27.5 cm
Cài đặt 3. Đường kính tối đa	21cm	25 cm
<b>Chiều cao sản phẩm 86.5 cm</b>	<b>Rổ trên</b>	<b>Rổ dưới</b>
Cài đặt 1. Đường kính tối đa	18 cm	33 cm
Cài đặt 2. Đường kính tối đa	20.5 cm	30.5 cm
Cài đặt 3. Đường kính tối đa	23 cm	28 cm

- Cách điều chỉnh chiều cao của rổ trên:

- Kéo rổ trên ra

- Để hạ thấp rổ: Ấn vào bên trái và sau đó bẩy đúng vào bên phải của rổ. Khi làm như vậy phải giữ lấy cạnh ngắn của rổ để nó không bị rơi.
- Để nâng cao rổ: Dùng hai tay giữ hai bên cạnh rổ và nâng nó lên
- Kiểm tra lại rổ trước khi đẩy vào trong máy, đảm bảo chiều cao hai bên bằng nhau nếu không sẽ không đóng được cửa hoặc các cánh tay phun không có nước. xem hình ảnh minh họa



## 8. Chất tẩy rửa

- Có thể sử dụng chất tẩy rửa dạng viên nén, bột hay nước nhưng không được sử dụng nước xà phòng để rửa
- Liều lượng sử dụng được điều chỉnh tùy theo từng loại chất tẩy rửa và mức độ bẩn của đồ dùng
- Để tẩy màu các vết bẩn như trà, xốt cà chua, thường sử dụng chất tẩy oxygen
- Để có kết quả rửa tốt nhất hãy làm theo hướng dẫn sử dụng chất tẩy rửa đi kèm trên bao bì. Nếu cần thêm thông tin vui lòng liên lạc với nhà sản xuất các chất tẩy rửa đó.
- Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng
- Thao tác cho chất tẩy rửa vào máy:
  - Mở hộp đựng rồi đổ chất tẩy rửa vào. Liều lượng sử dụng xem hướng dẫn trên bao bì sản phẩm. Thông thường chỉ cần sử dụng 20-25 ml là đủ. Nếu dạng viên thì chỉ cần dùng 01 viên



- Đóng chặt nắp lại



- Ngoài các chất tẩy rửa thông thường còn có các chất tẩy rửa tổng hợp không chỉ bao gồm nước trợ xả, muối mà còn gồm các thành phần khác ( ví dụ chất tẩy 3 trong 1; 4 trong 1; 5 trong 1 ...), để bảo vệ các đồ thủy tinh hay rửa sạch đồ bằng chất liệu thép không gỉ
- Các chất tẩy rửa tổng hợp chỉ được phép sử dụng với độ cứng nước tối đa là 21 độ dH. Nếu vượt quá giới hạn này, phải bổ sung thêm muối và nước trợ xả

- Khi sử dụng các chất tẩy rửa tổng hợp, chương trình rửa sẽ tự động điều chỉnh để có kết quả rửa và sấy khô tốt nhất.
- Cảnh báo 1: Không đặt các đồ dùng nhỏ vào khay chứa viên chất tẩy rửa số 24
- Cảnh báo 2: Nếu muốn đưa thêm đồ dùng vào máy khi chương trình đã khởi động, không được sử dụng khay chứa số 24 vì bạn có thể sẽ chạm vào chất tẩy đang được hòa tan
- Lưu ý:
  - Sử dụng chất tẩy rửa solo và sử dụng muối cùng nước trợ xả riêng sẽ mang lại kết quả rửa và sấy khô đồ dùng tốt nhất
  - Nếu chương trình rửa quá ngắn nên sử dụng chất tẩy dạng bột thay vì dạng viên vì chúng không có tác dụng làm sạch đầy đủ do tính chất hòa tan khác nhau hoặc thậm chí không tan.
  - Khi sử dụng các chất tẩy rửa dạng bột cho chương trình rửa chuyên sâu, bạn có thể đưa chúng vào bên trong cánh cửa của máy.
  - Khi đổ chất tẩy dạng nước vào hộp, chắc rằng hộp đựng phải khô hoàn toàn. Nếu không chất tẩy sẽ bị dính
  - Khi chuyển đổi từ sử dụng chất tẩy kết hợp sang sử dụng chất tẩy solo thì hệ thống làm mềm nước và lượng nước trợ xả được phải được cài đặt đúng mức.

### 9. Giới thiệu tổng quan các chương trình

- Số lượng tối đa các chương trình được minh họa trong phần này. Tuy nhiên chúng có thể xuất hiện trong các mục khác của hướng dẫn sử dụng

Loại đồ dùng	Loại vết bẩn	Chương trình	Các tùy chọn bổ sung có thể	Trình tự thực hiện chương trình
Các loại nồi, chảo, đồ dùng không nhạy cảm và dao kéo	Đồ ăn thừa, tinh bột hay protein thừa dính trên đồ dùng	+ Rửa chuyên sâu tại mức nhiệt 70 độ C  + Rửa tự động tại mức nhiệt 45-65 độ C	Tất cả các tùy chọn	+ Tráng sơ qua trước → rửa sạch với nhiệt độ nước 70 độ C → Tráng ở mức độ trung bình → Tráng bước cuối cùng ở nhiệt độ 65 độ C → Sấy khô  + Tự động tối ưu hóa kết quả rửa tùy theo từng loại vết bẩn nhờ sự hỗ trợ của bộ cảm biến
Rửa dao kéo và các loại đồ dùng khác nhau cùng lúc	Vết bẩn đã khô, các vết bẩn khác còn sót lại	+ Rửa tự động tại mức nhiệt 45-65 độ C  + Rửa tiết kiệm tại mức 50 độ C	Tất cả các tùy chọn	+ Tự động tối ưu hóa kết quả rửa tùy theo từng loại vết bẩn nhờ sự hỗ trợ của bộ cảm biến  + Tráng sơ qua trước → rửa sạch với nhiệt độ nước 50 độ C → Tráng ở mức độ trung bình → Tráng bước cuối cùng ở 65 độ C → Sấy khô
Các đồ dùng nhạy cảm,	Hơi dính, đồ ăn còn	+ Rửa đồ thủy tinh tại	+ Vùng rửa chuyên	+ Tráng qua trước → rửa sạch ở mức nhiệt 40 độ C → Tráng ở mức

dao kéo, đồ bằng nhựa và đồ thủy tinh	sốt lại nhưng chưa bị khô	mức nhiệt 40 độ C  + Rửa nhanh tại mức nhiệt 45 độ C	sâu, Rửa tiết kiệm thời gian, Rửa bán tải và thêm sấy khô + Thêm sấy khô	độ trung bình → Tráng cuối cùng tại mức nhiệt 60 độ C → Sấy khô  + Rửa sạch ở mức nhiệt 45 độ C → Tráng ở mức trung bình → Tráng bước cuối cùng ở mức 55 độ C
Tất cả các loại đồ dùng	Rửa lạnh, Rửa sạch trung bình	Tráng trước	Không	Tráng trước

- Lựa chọn chương trình rửa tùy theo từng loại đồ dùng và mức độ bẩn của chúng

#### 10. Các tùy chọn bổ sung

Số lượng các tùy chọn bổ sung phụ thuộc vào mô hình từng máy. Dùng phím số 8 để thiết lập các cài đặt liên quan đến phần này

- Rửa tiết kiệm thời gian VarioSpeedPlus: Chức năng này cho phép giảm thời gian rửa khoảng 20 đến 66% tùy theo từng chương trình rửa. Thời gian rửa giảm nhưng mức nước và năng lượng tiêu thụ lại tăng lên
- Rửa bán tải Half Load: Nếu chỉ có ít đồ dùng cần rửa như cốc, ly, đĩa thì nên sử dụng chức năng rửa bán tải. Nó giúp tiết kiệm nước, thời gian và năng lượng. Nên đổ ít chất tẩy rửa hơn so với khi rửa đủ tải
- Tăng cường diệt khuẩn HygienePlus: Chức năng này làm tăng nhiệt độ và duy trì chúng trong một thời gian dài giúp diệt tối đa các loại vi khuẩn và ngăn chặn sự phát triển của nấm mốc
- Vùng rửa chuyên sâu Intensive zone: Một lựa chọn hoàn hảo khi rửa hỗn hợp nhiều đồ siêu bẩn như nồi, chảo, rổ... Nó được thiết kế nằm trong khu vực rổ dưới. Bạn có thể rửa đồng thời các đồ cực bẩn ở rổ dưới và các đồ bẩn bình thường ở rổ trên. Khi đó áp lực nước từ các cánh tay phun được tăng cường và mức nhiệt độ rửa tăng nhẹ
- Tăng cường sấy khô: Nhiệt độ tăng lên trong suốt quá trình rửa cuối cùng để giúp đồ dùng khô ráo hơn đặc biệt là các đồ nhựa. Khi sử dụng chức năng này, năng lượng tiêu thụ sẽ tăng lên một chút.

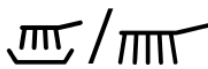
#### 11. Hướng dẫn vận hành máy

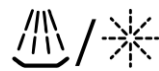
- Các số liệu của chương trình (hay còn gọi là các giá trị tiêu thụ) có thể được tìm thấy trong tóm tắt hướng dẫn sử dụng. Chúng đề cập đến các điều kiện thông thường và giá trị thiết lập độ cứng của nước. Các yếu tố có ảnh hưởng khác nhau ví dụ nhiệt độ nước, dòng áp lực có thể sẽ bị sai lệch
- Bộ cảm biến nước AquaSensor: có hay không là phụ thuộc vào từng máy. Bộ cảm biến nước là một thiết bị quang học dùng để đo độ đục của nước. Nó hoạt động theo từng chương trình rửa được thiết lập. Khi bộ cảm biến hoạt động nó sẽ đưa dòng nước sạch vào khu vực buồng rửa và giảm lượng nước tiêu thụ 3-6 lít. Nếu độ đục của nước lớn, nước bẩn sẽ tự động được thay thế bằng nước sạch. Thời gian và nhiệt độ rửa được tự động điều chỉnh theo mức độ bẩn của nước.
- Chạy chương trình:
  - Mở khóa nước
  - Bật công tắc nguồn số 1. Chương trình Eco 50 sẽ nhấp nháy và nó vẫn duy trì nếu không có sự lựa chọn chương trình nào khác. Thời gian dự kiến chạy chương trình nhấp nháy trên màn hình hiển thị số

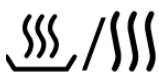
- Ấn nút khởi động số 9 và chương trình bắt đầu chạy.

Ghi chú: Chương trình Eco 50 được cài mặc định với mục đích sử dụng tiết kiệm năng lượng, thời gian và thân thiện với môi trường

- Các biểu tượng báo trình tự thực hiện chương trình:

-  : Các đồ dùng đang được rửa sạch

-  : Các đồ dùng đang được tráng

-  : Các đồ dùng đang được sấy khô

- Thời gian chạy chương trình được hiển thị trên màn hình ( vị trí số 11). Nó được xác định dựa vào nhiệt độ nước, số lượng đồ dùng cần rửa cũng như mức độ bẩn của các đồ dùng. Thời gian này có thể khác nhau tùy thuộc từng chương trình rửa

- Bạn có thể đặt thời gian khởi động trước từ 1-24 giờ. Thao tác hẹn giờ như sau:

- Đóng cửa máy
- Bật công tắc nguồn số 1

- Ấn nút số 7 + cho tới khi màn hình hiển thị số 11 nhảy đến mức **h:01**

- Ấn nút số 7 "+" hoặc "-" cho tới khi đạt mức thời gian bạn mong muốn

- Ấn nút khởi động số 9 và chức năng hẹn giờ đã kích hoạt

- Để hủy chương trình hẹn giờ làm như sau: Ấn phím số 7 "+" hoặc "-" cho tới khi màn hình hiển thị trở về mức **h:00**

Bạn có thể thay đổi thời gian đã hẹn bất cứ khi nào cho tới khi chương trình bắt đầu hoạt động

- Báo chương trình kết thúc khi biểu tượng **0:00** xuất hiện trên màn hình hiển thị số 11

- Chức năng tự động tắt máy hoặc tắt đèn sau khi chương trình rửa kết thúc: Chức năng này tùy thuộc vào từng máy:

- Để tiết kiệm năng lượng, máy có thể tự động tắt sau từ 1 đến 120 phút khi chương trình kết thúc. Các cài đặt được lựa chọn trong phạm vi từ **P:00** đến **P:02**

- ✚ **P:00**...: Máy không tự động tắt. Đèn bên trong ( số 20) vẫn sáng cho đến khi cửa được mở dù nút nguồn được bật hay tắt. Khi đóng cửa lại, đèn cũng tự động tắt. Nếu cửa mở từ 60 phút trở lên thì đèn tự động tắt. Đèn chỉ sáng khi thiết lập giá trị **P:00** được chọn

- ✚ **h:01**...: Máy tự động tắt sau 1 phút

- ✚ **P:02**...: Máy tự động tắt sau 120 phút

- Thao tác cài thời gian tự động tắt máy:

- ✚ Đóng cửa máy
- ✚ Bật công tắc nguồn số 1

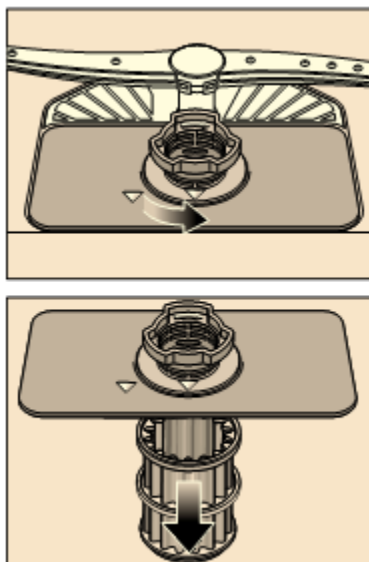
- ✚ Nhấn và giữ nút A kết hợp nhấn nút khởi động 9 cho tới khi biểu tượng **h:0**... hiện ra trên màn hình hiển thị

- ✚ Nhả cả hai nút, đèn LED của nút A nhấp nháy và màn hình hiển thị tự động đặt mặc định mức **H:04**
- ✚ Giữ và nhấn nút A cho tới khi giá trị **P:0**... xuất hiện trên màn hình số 11. Thời gian đã được cài đặt
- Thao tác thay đổi thời gian tự động tắt máy đã cài đặt
  - ✚ Nhấn nút C. Mỗi lần nhấn nút giá trị sẽ tăng lên một mức. Nhấn cho tới khi đạt đến giá trị **P:02**, màn hình hiển thị nhảy về mức **P:00**
  - ✚ Nhấn nút khởi động 9. Giá trị mới đã được lưu lại
- Thao tác tắt máy sau một thời gian khi chương trình đã kết thúc:
  - Tắt công tắc nguồn 1
  - Khóa vòi nước
  - Lấy đồ dùng ra khỏi máy chi chúng đã nguội bớt

Ghi chú: Khi chương trình kết thúc, để máy nguội bớt rồi mới mở cửa. Điều này giúp ngăn ngừa hơi nóng từ trong máy thoát ra ngoài sẽ làm hỏng các đồ đạc khác.
- Tạm dừng chương trình đang chạy:
  - Tắt công tắc nguồn số 1 và đèn LED sẽ biến mất. Chương trình đã được lưu lại. Nếu cửa đã mở đặt trên một thiết bị được làm nóng khác. Điều đầu tiên hãy để cửa khép hờ trong vài phút và sau đó đóng lại. Nếu không có thể cửa sẽ bị bật hoặc nước trong máy chảy ra ngoài
  - Để tiếp tục chương trình hãy bật công tắc nguồn một lần nữa
- Thao tác kết thúc chương trình ( cài đặt lại)
  - Nhấn nút khởi động 9 trong khoảng 03 giây cho tới khi màn hình 11 hiển thị chỉ báo **0:01**
  - Chuỗi chương trình sẽ kéo dài khoảng 01 phút. Trên màn hình hiển thị 11 xuất hiện chỉ báo **0:00**
  - Tắt công tắc nguồn số 1
- Thay đổi chương trình: Khi nút khởi động số 9 đã được nhấn thì chương trình không thể thay đổi được nữa. Lúc này, chỉ có một cách duy nhất để thay đổi đó là hủy chương trình đó đi và cài đặt lại tự đầu
- Thao tác cài đặt tùy chọn sấy khô chuyên sâu:
  - Đóng cửa máy
  - Bật công tắc nguồn số 1
  - Nhấn và giữ nút A kết hợp nhấn nút khởi động số 9 cho tới khi màn hình số 11 hiển thị chỉ báo **H:0**...
  - Nhả cả hai nút khi đó đèn LED ở vị trí nút A sẽ nhấp nháy, màn hình số 11 hiển thị chỉ báo mặc định **H:04** của nhà sản xuất
  - Ấn nút A cho tới khi giá trị **d:00** xuất hiện trên màn hình hiển thị số 11.
- Thao tác thay đổi cài đặt chức năng sấy khô chuyên sâu:
  - Nhấn nút C để bật tùy chọn sấy khô chuyên sâu với biểu tượng **d:01** hoặc tắt với biểu tượng **d:00**
  - Nhấn nút khởi động số 9. các cài đặt đã được lưu lại

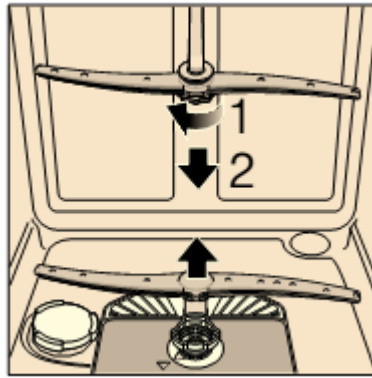
## 12. Hướng dẫn vệ sinh và bảo dưỡng máy

- Kiểm tra xem các cánh tay phun có bị bám dầu mỡ hay cặn vôi không. Nếu có, hãy nạp chất tẩy rửa vào và khởi động máy với mức nhiệt độ rửa cao nhất mà không cần có đồ dùng bên trong. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa chuyên dụng được thiết kế cho máy rửa bát.
- Cửa đóng mở phải luôn được giữ gìn sạch sẽ. Hãy lau nó bằng một miếng vải ẩm cùng với một chút nước rửa chén
- Nếu không sử dụng máy trong một thời gian dài, hãy hé cửa để ngăn chặn sự hình thành mùi khó chịu bên trong máy
- Không được sử dụng hơi nước để vệ sinh làm sạch máy. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ hư hại nào do nguyên nhân này
- Thường xuyên lau chùi phía trước, trên với một miếng vải mỏng và một chút nước rửa chén
- Không sử dụng miếng xốp hay bọt biển với bề mặt thô ráp hoặc các chất tẩy có tính ăn mòn vì chúng sẽ gây xước bề mặt sản phẩm
- Sản phẩm được làm bằng chất liệu thép không gỉ. Vì vậy để ngăn chặn sự ăn mòn này, không được phép sử dụng khăn lông hay rửa sạch nhiều lần trước khi sử dụng lần đầu tiên
- Tuyệt đối không được sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo
- Kiểm tra mức muối tái sinh và nước trợ xả thường xuyên và bổ sung khi cần thiết
- Vệ sinh bộ lọc:
  - Hệ thống bộ lọc bao gồm: Bộ lọc thô, bộ lọc tinh và bộ vi lọc. Cần kiểm tra bộ lọc thường xuyên sau mỗi chu trình rửa
  - Tháo ống lọc hình trụ và đưa ra khỏi hệ thống lọc như hình minh họa:



- Rửa sạch các chất cặn bã có trong bộ lọc
- Sau đó lắp lại vào hệ thống lọc. Lưu ý chiều mũi tên ngược nhau sau khi đóng hệ thống lọc
- Vệ sinh các cánh tay phun:
  - Cặn vôi hay chất ô nhiễm có trong nước rửa có thể gây cản trở vòi phun và vòng bi trên các cánh tay phun số 23 và 25
  - Kiểm tra các lỗ phun nước trên cánh tay phun xem có bị tắc không

- Tháo cánh tay phun trên ( số 23) và dưới ( số 25) ra. Xem hình ảnh



- Rửa sạch các cánh tay phun sau đó lắp lại

### 13. Các lỗi thường gặp

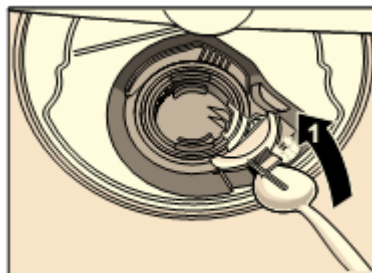
Kinh nghiệm cho thấy rằng bạn hoàn toàn có thể tự khắc phục được các sự cố xảy ra khi vận hành máy. Mục này sẽ cung cấp cho bạn nguyên nhân của các sự cố và biện pháp khắc phục

- Nếu máy dừng trong khi đang hoạt động hoặc không khởi động được hãy hủy chương trình và cài đặt lại từ đầu

Cảnh báo: Mọi sửa chữa phải được thực hiện bởi nhân viên kỹ thuật. Phải sử dụng các phụ tùng chính hãng để thay thế khi chúng bị hỏng. Nếu không đó sẽ là nguyên nhân làm cho sản phẩm bị hư hại và gây nguy hiểm cho người dùng.

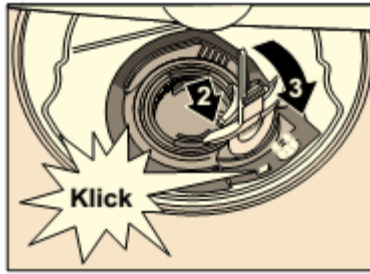
- Cặn thực phẩm còn sót lại trong máy không được giữ trong bộ lọc có thể làm kẹt máy bơm nước thải. Khi đó nước rửa sẽ ở trên bộ lọc. Cần thận khi làm vệ sinh máy bơm nước thải để tránh bị thương do mảnh thủy tinh hay đồ sắc nhọn. Trong trường hợp này bạn nên thực hiện các bước sau:

- Ngắt nguồn điện vào máy
- Tháo rổ trên 22 và rổ dưới 28 ra
- Tháo bộ lọc số 27
- Múc nước ra hay sử dụng vật gì có thể hút nước như bọt biển nếu cần
- Tháo nắp đậy như hình minh họa

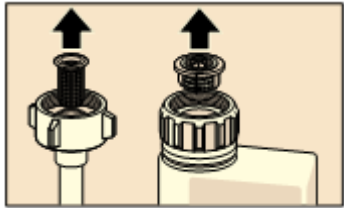



- Kiểm tra các cánh tay bơm và loại bỏ bất kỳ vật nào còn sót bên ngoài
- Đặt nắp vào vị trí cũ và đóng lại. xem hình ảnh





- Lắp lại bộ lọc và các rổ rửa
- Bảng tổng hợp các lỗi thường gặp:

Các lỗi thường gặp	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
Không có nước vào máy	Ống dẫn nước bị gấp	Kiểm tra việc lắp đặt ống nước
	Van nước bị khóa	Mở khóa nước
	Ống dẫn nước bị tắc hoặc có cặn vôi	Mở khóa nước, tốc độ dòng chảy phải đạt tối thiểu 10 lit/phút
	Bộ lọc cung cấp nước bị chặn	Tắt máy, rút dây nguồn, khóa nước, tháo bộ phận kết nối nước  Làm sạch ống dẫn nước. Lắp lại bộ phận kết nối nước, kiểm tra sự rò rỉ sau đó khởi động lại máy
Dấu hiệu báo lỗi <b>E:22</b> sáng	Bộ lọc 27 bẩn hoặc bị khóa	Làm sạch bộ lọc
Dấu hiệu báo lỗi <b>E:24</b> sáng	Ống dẫn nước thải bị chặn hoặc bị vặn	Kiểm tra lại ống dẫn nước, bỏ đi các tàn dư còn sót lại
	Ống dẫn nước chưa được mở	Kiểm tra ống dẫn nước đã được mở hay chưa
	Nắp trên của máy bơm nước thải bị lỏng	Lắp lại cho đúng
Dấu hiệu báo lỗi <b>E:25</b> sáng	Máy bơm nước thải bị kẹt hoặc nắp đậy được lắp không đúng	Vệ sinh máy bơm và lắp lại cho đúng
Dấu hiệu báo lỗi <b>E:27</b> sáng	Hiệu điện thế quá thấp	Kiểm tra lại hệ thống điện
Dấu hiệu báo lỗi trên màn hình hiển thị ( <b>E:01</b> to <b>E:30</b> )	Lỗi kĩ thuật bên trong máy	Tắt nguồn sau đó khởi động lại máy. Nếu vẫn lặp lại thì khóa nước, rút dây nguồn và gọi tới

		bộ phận dịch vụ bán hàng của chúng tôi
Màn hình hiển thị nhấp nháy	Cửa đóng không khít	Đóng lại cửa
Đèn báo mức muối và nước trợ xả sáng	Không có nước trợ xả	Đổ nước trợ xả vào máy
	Không có muối	Cho muối tái sinh vào máy
	Bộ cảm biến không nhận muối dạng viên	Sử dụng muối tái sinh khác
Đèn báo mức muối và nước trợ xả không sáng	Chỉ báo nạp đã tắt	Kích hoạt lại chức năng
	Vẫn có đủ lượng muối và nước trợ xả để sử dụng	Kiểm tra lại mức muối và nước trợ xả trong máy
Nước vẫn còn trong máy tại cuối chương trình rửa	Hệ thống lọc hoặc vùng bên dưới bộ lọc bị tắc	Làm sạch bộ lọc và vùng bên dưới
	Chương trình vẫn chưa kết thúc	Đợi cho đến khi chương trình kết thúc hoặc cài đặt lại chương trình
Các đồ dùng không khô	Không có hoặc có quá ít nước trợ xả trong hộp chứa	Bổ sung thêm
	Chương trình rửa không gồm chức năng sấy khô	Hãy chọn chương trình với tính năng sấy khô
	Nước đọng lại ở những chỗ trũng của đồ dùng	Xếp đồ nghiêng đúng cách. Xem hình vẽ 
	Đồ dùng chất tẩy rửa tổng hợp có hiệu suất sấy khô thấp	Sử dụng chất tẩy rửa tổng hợp với hiệu suất sấy khô cao hơn. Sử dụng nước trợ xả cũng làm tăng hiệu quả sấy khô
	Chức năng sấy chuyên sâu không được kích hoạt	Kích hoạt chức năng sấy chuyên sâu
	Lấy đồ ra quá sớm hoặc chương trình sấy vẫn chưa kết thúc	Đợi cho đến khi chương trình kết thúc hoặc đợi đến 30 phút sau khi chương trình kết thúc rồi mới lấy đồ ra khỏi máy
	sử dụng Nước trợ xả tiết kiệm có hiệu quả sấy khô thấp	Sử dụng nước đúng nước trợ xả
Đồ dùng bằng nhựa không khô	Do đặc tính của nhựa	Đồ nhựa có mức độ giữ nhiệt thấp và do đó cũng được làm

		khô nhanh hơn
Dao kéo không khô	Dao kéo được xếp không đúng cách trong rổ rửa	Xếp riêng rẽ nếu có thể để tránh va chạm
	Dao kéo không được xếp đúng trong khay đựng	Xếp đúng và xếp tách nhau nếu có thể
Bên trong máy vẫn ướt khi chương trình đã kết thúc	Không phải do lỗi của máy	Các giọt nước sẽ ngưng tụ và thoát ra ngoài qua đường ống thoát nước
Đồ ăn còn sót lại trên đồ dùng	Các đồ dùng được xếp quá chặt, rổ rửa bị quá tải	Xếp các đồ dùng phù hợp với dung tích rổ chứa để các cánh tay phun tiếp xúc được hết bề mặt của chúng.
	Vòng quay của cánh tay phun bị cản trở	Sắp xếp đồ dùng sao cho không cản trở vòng quay của các cánh tay phun
	Các vòi phun trên cánh tay phun bị tắc	Làm sạch các vòi phun trên cánh tay phun
	Bộ lọc 27 bị bẩn	Vệ sinh bộ lọc sạch sẽ
	Bộ lọc được lắp không đúng/ không hoạt động	Lắp đặt cho đúng
	Chương trình rửa yếu	Chọn một chương trình rửa mạnh hơn
	Đồ dùng được rửa trước quá mạnh, vì thế trình tự các bước sau yếu hơn nên các vết bẩn cứng đầu không được loại bỏ	Không cần tráng trước mà chỉ cần bỏ đi các mảnh đồ ăn lớn còn sót trên đồ dùng. Nên sử dụng chương trình Eco 50 hoặc chương trình rửa chuyên sâu
	Đặt đồ dùng cao trong góc hẹp sẽ không được làm sạch hoàn toàn	Không đặt quá nghiêng hay đặt ở khu vực góc
	Bên phải và trái của rổ trên không cùng chiều cao	Đặt hai bên có cùng chiều cao
Dư lượng chất tẩy rửa	Hộp đựng chất tẩy rửa bị chặn bởi các đồ dùng vì thế nó không mở được hoàn toàn	Đảm bảo đồ dùng không gây cản trở đến hộp đựng chất tẩy rửa. Không đặt các đồ dùng hay chất khử mùi trong khay chứa chất tẩy dạng viên
	Hộp đựng chất tẩy rửa bị chặn bởi viên tẩy rửa	Viên tẩy rửa phải được đặt phẳng theo phương thẳng đứng
	Sử dụng viên tẩy rửa với chương	Sử dụng chất tẩy rửa dạng bột

	trình rửa nhanh và ngắn	hoặc chọn chương trình rửa chuyên sâu
	Hiệu suất rửa và làm tan viên tẩy bị giảm sau một thời gian lưu trữ dài hoặc chất tẩy rửa bị vón cục	Thay đổi chất tẩy rửa
Nước đọng trên đồ dùng bằng nhựa	Các giọt nước hình thành trên bề mặt đồ dùng là không tránh được. sau khi khô, nước sẽ theo ống dẫn thoát ra ngoài	Sử dụng chương trình rửa chuyên sâu Xếp nghiêng các đồ dùng Dùng nước trợ xả
Lớp phủ bên trong hoặc trên cửa	Các chất tẩy rửa bị bám lại mà không thường xuyên được loại bỏ bằng hóa chất	Thay đổi hãng sản xuất chất tẩy rửa, lau sạch máy bằng theo cách thủ công
	Nếu có lớp phủ màu trắng bên trong sàn máy cho biết hệ thống làm mềm nước chưa đủ mạnh	Tăng mức làm mềm nước và thay đổi chất tẩy rửa nếu cần thiết
	Hộp đựng muối không được đóng	Đóng hộp đựng muối lại
Lớp phủ cứng đầu hay cặn vôi bám trên đồ đạc, khoang chứa hay cửa	Các chất tẩy rửa bị bám lại mà không thường xuyên được loại bỏ bằng hóa chất	
	Mức làm mềm nước không đúng hoặc độ cứng nước lớn hơn 8.9 mmol/lit	Thiết lập hệ thống làm mềm nước theo hướng dẫn sử dụng
	Chất tẩy rửa 3 trong 1 hoặc chất tẩy rửa tiết kiệm không đủ mạnh	Thiết lập hệ thống làm mềm nước theo hướng dẫn sử dụng hoặc sử dụng chất tẩy rửa riêng biệt gồm: chất tẩy, muối và nước trợ xả
	Liều lượng chất tẩy rửa	Tăng liều lượng hoặc thay đổi chất tẩy rửa
	Chương trình rửa quá yếu	Chọn thêm một chương trình rửa chuyên sâu
Nước trà hoặc son môi đóng cặn trên đồ dùng	Nhiệt độ rửa quá thấp	Chọn chương trình rửa với nhiệt độ cao hơn
	Chất tẩy rửa quá ít hoặc không đúng chủng loại	Sử dụng đúng chất tẩy rửa và liều lượng
	Đồ dùng được tráng trước quá mạnh, vì thế các bước tiếp theo hoạt động yếu hơn nên các vết bẩn cứng đầu không được loại bỏ	Không cần tráng trước đồ dùng mà chỉ cần bỏ đi những mảnh thừa đồ ăn lớn. Nên sử dụng chương trình Eco 50

Khó loại bỏ màu phủ bên trong máy hoặc trên các đồ dùng bằng thép không gỉ	Lớp phủ được hình thành bao gồm các thành phần từ rau như cải, cần tây, khoai tây, mì...hoặc từ nước máy như man gan  Lớp phủ được hình thành bởi thành phần kim loại trên các đồ dùng bằng bạc hay nhôm	Có thể loại bỏ từng phần bằng máy hoặc thủ công vì lớp phủ hoàn toàn vô hại  Có thể loại bỏ từng phần bằng máy hoặc thủ công
Dễ loại bỏ màu phủ bên trong ( chủ yếu là trên sàn máy)	Lớp phủ được hình thành bao gồm các thành phần từ đồ ăn còn sót và các chất từ nước ví dụ cặn vôi	Kiểm tra chức năng làm mềm nước hoặc sử dụng viên tẩy rửa
Đồ dùng bằng nhựa bị đổi màu	Nhiệt độ rửa quá thấp	Chọn chương trình rửa với nhiệt độ cao hơn
	Đồ dùng được rửa trước quá mạnh nên các bước tiếp theo hoạt động yếu hơn vì vậy các vết bẩn cứng đầu không được loại bỏ	Không cần rửa trước chỉ cần bỏ đi những mảnh vụn đồ ăn lớn. nên rửa ở chương trình eco 50
Các vết ánh kim xuất hiện trên đồ dùng bằng kính hay dao kéo	Quá ít, quá nhiều hoặc không có nước trợ xả	Kiểm tra lại lượng nước trợ xả
	Dư chất tẩy rửa sau khi quá trình rửa kết thúc  Nắp hộp đựng chất tẩy rửa bị chặn bởi các đồ dùng	Xếp đồ dùng đúng cách để không cản trở đến hộp đựng nước trợ xả  Không đặt đồ dùng hay bộ khử mùi vào trong khay đựng viên rửa
	Đồ dùng được rửa trước quá mạnh nên các bước tiếp theo hoạt động yếu hơn vì vậy các vết bẩn cứng đầu không được loại bỏ	Không cần rửa trước chỉ cần bỏ đi những mảnh vụn đồ ăn lớn. nên rửa ở chương trình eco 50
Đồ thủy tinh bị đục	Đồ thủy tinh đó không phù hợp để rửa trong máy rửa bát	Sử dụng chương trình rửa ở nhiệt độ thấp  Đặt chức năng làm mềm nước  Sử dụng chất tẩy rửa có thành phần bảo vệ đồ thủy tinh
Các chỗ bị rỉ sét trên dao kéo	Các loại dao kéo không tốt đặc biệt lưỡi dao bị ảnh hưởng nhất	Sử dụng dao kéo có khả năng chống ăn mòn
	Rửa cùng các đồ dùng bị gỉ	Không rửa cùng các đồ dùng bị gỉ
	Nồng độ muối trong nước rửa quá cao do hộp đựng muối không đóng chặt hoặc muối bị tràn ra trong khi nạp thêm muối vào máy	Đậy kín hộp chứa muối hoặc bỏ lượng muối thừa đi

Máy không hoạt động	Cầu chì bị ngắt	Kiểm tra cầu chì
	Dây điện chưa được cắm	Kết nối dây nguồn, kiểm tra ổ cắm
	Cửa máy đóng không đúng	Đóng lại cửa
Chương trình tự động khởi động	Bạn đã không đợi cho đến khi chương trình kết thúc	Thực hiện cài đặt lại chương trình
Khó mở cửa	Chức năng khóa trẻ em đã kích hoạt	Tắt chức năng khóa trẻ em
Không thể đóng cửa	Khóa cửa đã kích hoạt	Đóng mạnh cửa
	Do lắp đặt không đúng	Kiểm tra lại quá trình lắp đặt máy
Không thể đóng nắp hộp đựng chất tẩy rửa	Nắp bị dính bởi chất tẩy còn dư	Loại bỏ chất tẩy còn dư đi
Chất tẩy còn dư trong hộp chứa hoặc trong khay chứa dạng viên	Các cánh tay phun bị chặn bởi đồ dùng vì vậy chất tẩy rửa không được loại bỏ hết	Đảm bảo vòng quay của các cánh tay phun không bị cản trở
	Hộp chứa bị ẩm khi đổ thêm chất tẩy rửa	Chỉ đổ chất tẩy rửa vào hộp khi nó khô
Thiết bị dừng lại trong chương trình hoặc chương trình bị gián đoạn	Cửa đóng không đúng	Đóng lại cửa
	Điện hoặc nước bị ngắt đột ngột	Cung cấp điện và nước
Tiếng lạch cạch hoặc tiếng ồn	Cánh tay phun gõ vào các đồ dùng đặt không đúng vị trí	Xếp đồ dùng đúng vị trí
	Rửa số lượng đồ ít	Rửa nhiều đồ hơn hoặc xếp đồ đều toàn bộ trong máy
Hình thành bọt bất thường	Nước rửa tay có trong hộp nước trợ xả	Bổ sung ngay nước trợ xả
	Nước trợ xả bị tràn ra ngoài	Lau sạch bằng miếng vải ẩm

#### **14. Hướng dẫn lắp đặt và kết nối thiết bị**

Máy rửa bát phải được kết nối đúng nếu không nó sẽ không hoạt động đúng chức năng. Các thông số kỹ thuật bên trong và bên ngoài cũng như nguồn điện phải đúng theo tóm tắt dưới đây hoặc trong hướng dẫn lắp đặt. Trình tự lắp đặt thiết bị như sau:

- ❖ Kiểm tra sản phẩm trước khi lắp đặt
- ❖ Lắp đặt sản phẩm
- ❖ Kết nối ống dẫn nước thải
- ❖ Kết nối ống dẫn nước vào
- ❖ Kết nối điện

Sản phẩm được kiểm tra kỹ trước khi xuất ra khỏi nhà máy. Điều này có thể gây ra các vết bẩn nhỏ. Nhưng nó sẽ biến mất sau lần hoạt động đầu tiên.

- Thông số kỹ thuật:
  - ❖ Khối lượng tối đa: 60 kg
  - ❖ Hiệu điện thế 220 – 240 V
  - ❖ Tần số 50 – 60 Hz
  - ❖ Công suất nguồn: 2.0 – 2.4 kW
  - ❖ Cường độ dòng điện: 10 – 16 A ( UK là 13 A)
  - ❖ Năng lượng đầu vào: Tắt – 0.1 W; không tắt 0.1 W
  - ❖ Áp suất của nước: Tối thiểu là 0.05 mbar, tối đa là 1 mbar. Ở một mức áp suất cao hơn sử dụng van phía trước để giảm áp suất
  - ❖ Tốc độ dòng chảy: Tối thiểu 10 lít/ phút
  - ❖ Nhiệt độ của nước: Nước lạnh, nước nóng và nhiệt độ tối đa là 60 độ C
- Kích thước lắp đặt có trong hướng dẫn lắp đặt
- Sản phẩm có chân đế để thân máy không tiếp xúc với sàn nhà, đảm bảo tính an toàn khi sử dụng
- Đặt sản phẩm ở nơi bằng phẳng, có thể vít vào tường hay đặt dưới bệ bếp để máy vận hành ổn định, không lật đổ
- Có thể đặt sản phẩm trong bếp giữa các bức tường bằng gỗ hoặc nhựa
- Nối ống dẫn nước thải đến ống thoát nước với các phụ tùng đi kèm. Đảm bảo ống dẫn nước không bị gấp khúc, bị bẹp hoặc bị vặn. Không được đặt tấm chắn trong đường ống dẫn nước thải để tránh nước bị chảy ngược lại.
- Nối ống dẫn nước vào với vòi nước theo đúng hướng dẫn lắp đặt. Vặn chặt điểm nối với phụ tùng đi kèm, đảm bảo ống dẫn không bị gấp, bẹp hay bị vặn. Khi thay thế sản phẩm luôn phải sử dụng ống dẫn nước mới
- Kết nối máy với ống dẫn nước nóng: Đặc tính này tùy thuộc mô hình từng máy.
  - ❖ Máy có thể kết nối với nước lạnh hoặc nóng lên tới 60 độ C. Nên sử dụng nước nóng nếu máy có hệ thống làm nóng sử dụng năng lượng mặt trời. Điều này sẽ giúp tiết kiệm năng lượng và thời gian rửa
  - ❖ Đặt mức sử dụng nước nóng **R-D I** để có kết quả tối ưu nhất
  - ❖ Nên sử dụng mức nhiệt độ nước trong phạm vi từ 40 đến 60 độ C
  - ❖ Không nên nối với nguồn nước nóng từ nồi hơi điện